

Số: 2904 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 25 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho người điều trị do nhiễm COVID-19 (F0) tại Bệnh viện Đa liễu và Bệnh viện dã chiến số 1 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 07 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Văn bản số 6925/SYT-KHTC ngày 20 tháng 8 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 233/TTr-LĐTBXH ngày 24 tháng 8 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người điều trị do nhiễm COVID-19 (F0) tại Bệnh viện Đa liễu và Bệnh viện dã chiến số 1 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ gồm 212 người với tổng kinh phí hỗ trợ là 284.560.000 đồng (hai trăm tám mươi bốn triệu, năm trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người điều trị do nhiễm COVID-19 (F0) được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Sở Y tế chủ trì các đơn vị liên quan thực hiện việc hỗ trợ tiền ăn cho các đối tượng trong thời gian cách ly y tế theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Y tế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa; Chủ tịch UBND huyện Thống Nhất và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi





**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHO NGƯỜI ĐIỀU TRỊ DO NHIỄM COVID-19 (F0)
TẠI BỆNH VIỆN ĐA LIỄU VÀ BỆNH VIỆN DÃ CHIẾN SỐ 1**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2904 /QĐ-UBND ngày 25 / 8 /2021 của UBND tỉnh)

STT	STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	CMND/ CCCD	Ngày bắt đầu cách ly	Ngày kết thúc cách ly	Số ngày cách ly	Số tiền (ĐVT: đồng)	Số điện thoại (nếu có)
			Nam	Nữ							
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1 TÀI BỆNH VIỆN ĐA LIỄU											
1	1	Trần Ngọc Quỳnh Diễm		1997	Ấp Dốc Mơ 3 xã Gia Tân 1 huyện Thống Nhất	272578933	04/07/2021	19/07/2021	16	1.280.000	0866788245
2	2	Trần Ngọc Thanh Duyên		1993	Ấp Dốc Mơ 3 xã Gia Tân 1 huyện Thống Nhất	272385682	04/7/2021	19/7/2021	16	1.280.000	0849494950
3	3	Trần Ngọc Kim Chi		2000	Ấp Dốc Mơ 3 xã Gia Tân 1 huyện Thống Nhất	272755015	04/7/2021	22/7/2021	19	1.520.000	0388380367
4	4	Trần Ngọc Bình		1969	Ấp Dốc Mơ 3 xã Gia Tân 1 huyện Thống Nhất	270826704	04/7/2021	22/7/2021	19	1.520.000	0933196241
5	5	Trần Đức Thụy Anh Phương		1988	Ấp Đức Long xã Gia Tân 2 huyện Thống nhất	271784585	04/7/2021	22/7/2021	19	1.520.000	0901606363
6	6	Quách Hữu Cảnh		1995	Ấp An chu xã Bắc Sơn huyện Trảng Bom	371677778	04/7/2021	22/7/2021	19	1.520.000	0768898459
7	7	Nguyễn Thị Ánh tuyết		1979	Ấp Gia Yên xã Gia Tân 3 huyện Thống Nhất	271319652	04/7/2021	27/7/2021	24	1.920.000	0397393987

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	CMND/ CCCD	Ngày bắt đầu cách ly	Ngày kết thúc cách ly	Số ngày cách ly	Số tiền (ĐVT: đồng)	Số điện thoại (nếu có)
		Nam	Nữ							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
8	Vũ Thị Oanh		1966	Xã Gia Kiệm huyện Thống Nhất	270699359	04/7/2021	27/7/2021	24	1.920.000	0357120512
9	Ngô Quang Trường	2002		Áp Gia Yên xã Gia Tân 3 huyện Thống Nhất	272911004	04/7/2021	19/7/2021	16	1.280.000	0989676364
10	Phạm Minh Lực	1985		Áp Gia Yên xã Gia Tân 3 huyện Thống Nhất	271682796	04/7/2021	24/7/2021	21	1.680.000	0908500282
11	Phạm Hoàng Hiệp	2001		Áp Gia Yên xã Gia Tân 3 huyện Thống Nhất	272814271	04/7/2021	19/7/2021	16	1.280.000	0707879267
12	Đỗ Thị Mộng Điệp		1975	Áp Tân Yên xã Gia Tân 3 huyện thống nhất	271251710	04/7/2021	7/6/2021	3	240.000	
13	Phạm Mai Yến Nhi		2005	Áp Dốc Mơ 3 xã Gia Tân 1 huyện Thống Nhất	276082745	04/7/2021	22/7/2021	19	1.520.000	0793322979
14	Lê Vũ Thanh Huyền		1990	Áp Gia Yên xã Gia Tân 3 huyện Thống Nhất	271957932	04/7/2021	24/7/2021	21	1.680.000	0335375370
15	Trần Ngọc Phát	1992		202/5/Dốc Mơ 3 xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất	272016493	04/7/2021	19/7/2021	16	1.280.000	0327526845
16	Hà Minh Tuấn	1982		77/3A Đông Kim- xã Gia Kiệm huyện Thống Nhất	271460942	05/7/2021	19/7/2021	15	1.200.000	0399407527
17	Hoàng Thị Kim Anh		2003	104/2d Tây Nam- xã Gia Kiệm huyện Thống Nhất	GKS 495	05/7/2021	27/7/2021	23	1.840.000	0342517512

STT	STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	CMND/ CCCD	Ngày bắt đầu cách ly	Ngày kết thúc cách ly	Số ngày cách ly	Số tiền (ĐVT: đồng)	Số điện thoại (nếu có)
			Nam	Nữ							
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
18	18	Phạm Thị Kim Nga		1972	Tân Yên xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất	270923201	05/7/2021	22/7/2021	18	1.440.000	0369106090
19	19	Nguyễn Văn Phú	1992		Đặng Thùy Trâm, phường 13, Q.Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	215174609	05/7/2021	19/7/2021	15	1.200.000	0345597559
20	20	Võ Thành Kiên	1979		Ấp 3 xã Phú Thành huyện Nhơn Trạch	363966884	05/7/2021	27/7/2021	23	1.840.000	0333907034
21	21	Nguyễn Thị Thu Hà		1980	298/5 Khu phố 5b, Phường Tân Biên, TP.Biên Hòa		06/7/2021	24/7/2021	19	1.520.000	
22	22	Nguyễn Văn Thế	1998		1027 Hùng Tấn Phát, Phường Tân Phú Quận 7, TP Hồ Chí Minh	212282705	06/7/2021	21/7/2021	16	1.280.000	0355927639
23	23	Bùi Minh Tiến	1989		KDC Long Hưng, Xã Long Hưng, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	321379754	06/7/2021	27/7/2021	22	1.760.000	0976044850
24	24	Phạm Nguyệt Kiều Diễm		1993	56/4A Đông Kim xã Gia Kiệm huyện Thống Nhất	272176838	06/7/2021	27/7/2021	22	1.760.000	0798785590
25	25	Trần Thị Sen		1957	Ấp Tây Nam xã Gia Kiệm huyện Thống Nhất	270611716	06/7/2021	27/7/2021	22	1.760.000	0342517512
26	26	Nguyễn Thái Sơn	1997		76A, KP 5, Phường Tân Hiệp, TP.Biên Hòa	187888950	06/7/2021	24/7/2021	19	1.520.000	0865222454
27	27	Nguyễn Tất Thành	1979		Ấp Miếu, xã Phước Tân, TP. Biên Hòa	225579978	07/7/2021	24/7/2021	18	1.440.000	0869603336

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	CMND/ CCCD	Ngày bắt đầu cách ly	Ngày kết thúc cách ly	Số ngày cách ly	Số tiền (ĐVT: đồng)	Số điện thoại (nếu có)
		Nam	Nữ							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
28	Võ Đình Trực	1997		Áp Đức Phú, xã Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	212714896	07/7/2021	20/7/2021	14	1.120.000	0362259834
29	Nguyễn Thị Hồng Vi		1973	Áp Đông Kim, xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất	271071167	07/7/2021	24/7/2021	18	1.440.000	0393166959
30	Trần Thiện Thanh	1976		Đội 4, xã Đông Kim, xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất	271318679	07/7/2021	27/7/2021	21	1.680.000	0393372877
31	Vũ Thị Anh		1977	Áp Dốc Mơ 3, xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất	271280918	07/7/2021	27/7/2021	21	1.680.000	0389347947
32	Nguyễn Thị Tùng Thịnh		1977	Áp Đông Kim xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất	271232225	07/7/2021	31/7/2021	25	2.000.000	0982125021
33	Bùi Quang kha	1995		35/4A ấp Đông Kim xã Gia Kiệm huyện Thống Nhất	272442115	07/7/2021	21/7/2021	15	1.200.000	0896446906
34	Trần Tiến Dũng	1962		56/13 Gia Yên xã Gia Tân 3 huyện Thống Nhất	270592788	07/7/2021	27/7/2021	21	1.680.000	0961267030
35	Nguyễn Thị Cúc		1964	56/13 Gia Yên xã Gia Tân 3 huyện Thống Nhất	270593015	07/7/2021	7/7/2021	1	80.000	0919594952
36	Thái Thị Kim Nam		1965	xã Gia Tân 2 huyện Thống Nhất	272953329	07/7/2021	23/7/2021	17	1.360.000	0563537068
37	Nguyễn Thị Ngọc Yến		1984	xã Gia Tân 2 huyện Thống Nhất	271551344	07/7/2021	20/7/2021	14	1.120.000	0986713781

STT	STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	CMND/CCCD	Ngày bắt đầu cách ly	Ngày kết thúc cách ly	Số ngày cách ly	Số tiền (ĐVT: đồng)	Số điện thoại (nếu có)
			Nam	Nữ							
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
38	38	Đỗ Thị Thu Trang		1974	xã Gia Tân 2 huyện Thống Nhất	271129980	07/7/2021	7/7/2021	1	80.000	0931550660
39	39	Phạm Tuấn Kiệt	2005		xã Gia Tân 1 huyện Thống Nhất Đồng Nai	276082741	07/7/2021	27/7/2021	21	1.680.000	0978318571
40	40	Đoàn Văn Hải	1974		xã Quang Trung huyện Thống Nhất	3004162245	07/7/2021	7/7/2021	1	80.000	0386047033
41	41	Lý Thị Huyền		1962	Tổ 3, ấp Hiệp Lợi, TT Định Quán, huyện Định Quán	270484913	07/7/2021	31/7/2021	25	2.000.000	0908925289
42	42	Nguyễn Thị Muội		1982	Hẻm 2244, đường Bùi Hữu Nghĩa, Phường Tân Vạn, TP. Biên Hòa	321058600	07/7/2021	23/7/2021	17	1.360.000	0981524731
43	43	Nguyễn Trung Cường	1985		138/205/47, khu phố 2, phường Tân Biên, TP. Biên Hòa		08/7/2021	24/7/2021	17	1.360.000	0933487588
44	44	Nguyễn Thanh Thúy		1995	231/5, ấp Dốc Mơ 3, xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất	272385776	08/7/2021	27/7/2021	20	1.600.000	0337149632
45	45	Nguyễn Thị Thùy Châu		1997	2/7, Khu phố 5A, phường Tân Biên, Biên Hòa	272750021	08/7/2021	31/7/2021	24	1.920.000	0901365554
46	46	Nguyễn Thị Cúc		1975	63R/4, Khu phố 4, Phường Tân Hòa, TP. Biên Hòa	271231501	08/7/2021	7/14/2021	7	560.000	0784056598
47	47	Trần Thị Bích Oanh		1981	40A/4, Khu phố 1, Phường Tân Hòa, TP. Biên Hòa	271444325	08/7/2021	21/7/2021	14	1.120.000	0909557678

STT	STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	CMND/ CCCD	Ngày bắt đầu cách ly	Ngày kết thúc cách ly	Số ngày cách ly	Số tiền (ĐVT: đồng)	Số điện thoại (nếu có)
			Nam	Nữ							
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
48	48	Phạm Thị Đuộm		1958	xã Gia Tân 1 huyện Thống Nhất	270598095	08/7/2021	27/7/2021	20	1.600.000	0375372794
49	49	Trần Kim Đỉnh	1974		82 Đường 3 Khu phố 2 P.Linh Xuân, Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	079074001462	08/7/2021	21/7/2021	14	1.120.000	0908820459
50	50	Đặng Thanh Sơn	1998		Khu phố 1 phường An Hòa, TP.Biên Hòa	352432823	08/7/2021	7/18/2021	11	880.000	0366462132
51	51	Hoàng Danh Uy	1993		Phường 13, Q.Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	184067829	08/7/2021	24/7/2021	17	1.360.000	0975587999
52	52	Nguyễn Văn Sĩ	1984		102/6, Khu phố 6, Phường Tân Biên, TP.Biên Hòa	151771589	08/7/2021	27/7/2021	20	1.600.000	0979529299
53	53	Huỳnh Phương Thanh	1967		163/26/35 Tô Hiến Thành, Q.10, TP.Hồ Chí Minh	083067001265	08/7/2021	27/7/2021	20	1.600.000	0903373829
54	54	Phạm Lệ Duyên		1982	Khu phố 5B Phường Tân Biên, TP.Biên Hòa	GKS 87/2021	08/7/2021	27/7/2021	20	1.600.000	0946407951
55	55	Phạm Công Thuần	1997		62/7 Khu phố 5, Phường Tân Biên, TP.Biên Hòa	025762922	08/7/2021	27/7/2021	20	1.600.000	0974156815
56	56	Nguyễn Thị Loan		1962	Khu phố 5B, Phường Tân Biên, TP.Biên Hòa	272184154	08/7/2021	31/7/2021	24	1.920.000	0797483393
57	57	Lê Thị Hà		1976	Ấp 4 Xã Nhân Nghĩa huyện Cẩm Mỹ	271210589	08/7/2021	24/7/2021	17	1.360.000	

STT	STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	CMND/ CCCD	Ngày bắt đầu cách ly	Ngày kết thúc cách ly	Số ngày cách ly	Số tiền (ĐVT: đồng)	Số điện thoại (nếu có)
			Nam	Nữ							
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
					Phường Nhật Thành, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh	025037614	09/7/2021	27/7/2021	19	1.520.000	0933584909
58	58	Tăng Ngọc Quân	1977								
					Khu phố 1, phường Tân Mai, TP.Biên Hòa	272266700	09/7/2021	24/7/2021	16	1.280.000	0934113417
59	59	Lê Võ Quỳnh Mai		1993							
					44/2, Khu phố 2 Phường Tam Hiệp, TP.Biên Hòa	079078009997	09/7/2021	7/16/2021	8	640.000	0939111378
60	60	Khuong Vinh Anh	1978								
					700/1 khu phố 1 Phường Long Bình Tân TP.Biên Hòa	036176001710	7/21/2021	7/26/2021	6	480.000	0348704934
61	61	Nguyễn Thị Thanh Thảo		1976							
					Ấp Vĩnh Tuy, xã Long Tân, Nhơn Trạch	271337321	7/21/2021	7/21/2021	1	80.000	0908654107
62	62	Đỗ Thị Nga		1969							
					KP6, Phường Tân Phong, TP.Biên Hòa		7/24/2021	7/25/2021	2	160.000	0374809230
63	63	Trần Thị Hương		1976							
					KP2, Phường Tân Biên, TP.Biên Hòa	240275108	7/25/2021	7/28/2021	4	320.000	0374390819
64	64	Nguyễn Thị Dung		1968							
					ấp Dốc mơ 3 xã Gia Tân 1 huyện Thống Nhất	GKS 148	04/7/2021	19/7/2021	16	1.280.000	0866788245
65	65	Trần Ngọc Huyền Anh		2020							
					ấp Dốc mơ 3 xã Gia Tân 1 huyện Thống Nhất	92/TLKS-BS	04/7/2021	19/7/2021	16	1.280.000	0849494950
66	66	Nguyễn Ngọc Thiên Kim		2016							
					ấp Dốc mơ 3 xã Gia Tân 1 huyện Thống Nhất	Giấy khai sinh	04/7/2021	19/7/2021	16	1.280.000	0849494950
67	67	Nguyễn Ngọc Thiên An		2019							

STT	STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	CMND/ CCCD	Ngày bắt đầu cách ly	Ngày kết thúc cách ly	Số ngày cách ly	Số tiền (ĐVT: đồng)	Số điện thoại (nếu có)
			Nam	Nữ							
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
68	68	Phạm Lê Bảo Khang	2014		234/2/Gia Yên xã Gia Tân 3 huyện Thống Nhất	GKS 71	04/7/2021	24/7/2021	21	1.680.000	0335375370
69	69	Phạm Lê Bảo Ngọc		2010	234/2/Gia Yên xã Gia Tân 3 huyện Thống Nhất	GKS 439	04/7/2021	24/7/2021	21	1.680.000	0335375370
70	70	Vũ Ngọc Bảo Ái		2019	202/5/Dốc Mơ 3- xã Gia Tân 1 huyện Thống Nhất	478/TLKS-BS	04/7/2021	19/7/2021	16	1.280.000	0327526845
71	71	Nguyễn Ái Yến Nhi		2011	ấp Tân Yên, xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất	GKS 04	05/7/2021	22/7/2021	18	1.440.000	0369106090
72	72	Nguyễn Duy Thịnh	2015		ấp Tân Yên, xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất	Giấy khai sinh	05/7/2021	22/7/2021	18	1.440.000	0369106090
73	73	Nguyễn Thụy Ngọc Đan Thanh		2008	ấp Tân Yên, xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất	GKS 81	05/7/2021	27/7/2021	23	1.840.000	0981522776
74	74	Hoàng Quốc Hiệp	2005		Đội 4 ấp Đông Kim, xã Gia Kiệm huyện Thống Nhất	GKS 603	06/7/2021	20/7/2021	15	1.200.000	0342517512
75	75	Trần Tuệ Băng		2018	56/13 Gia Yên xã Gia Tân 3 huyện Thống Nhất	907/TLKS-BS	07/7/2021	27/7/2021	21	1.680.000	0961267030
76	76	Đỗ Hoàng Xuân Phúc	2014		xã Gia Tân 2 huyện Thống Nhất	Giấy khai sinh	07/7/2021	20/7/2021	14	1.120.000	0986713781
77	77	Nguyễn Minh Trí	2006		xã Gia Tân 2 huyện Thống Nhất	GKS 518	07/7/2021	22/7/2021	16	1.280.000	0397677703

STT	STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	CMND/ CCCD	Ngày bắt đầu cách ly	Ngày kết thúc cách ly	Số ngày cách ly	Số tiền (ĐVT: đồng)	Số điện thoại (nếu có)
			Nam	Nữ							
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
78	78	Nguyễn Hoàng Tấn Phát	2019		10b/87, Khu phố 12, Phường Hố Nai, TP.Biên Hòa		08/7/2021	24/7/2021	17	1.360.000	0981524731
79	79	Phạm Ngọc Bích		2014	xã Gia Tân 1 huyện Thống Nhất	Giấy khai sinh	08/7/2021	27/7/2021	20	1.600.000	0337149632
80	80	Phạm Ngọc Ánh		2017	xã Gia Tân 1 huyện Thống Nhất	374/TLKS-BS	08/7/2021	27/7/2021	20	1.600.000	0337149632
81	81	Nguyễn Duy Quý	2019		xã Gia Tân 1 huyện Thống Nhất	Giấy khai sinh	08/7/2021	27/7/2021	20	1.600.000	0337149633
82	82	Phạm Thanh Hương		2020	xã Gia Tân 1 huyện Thống Nhất	GKS 352	08/7/2021	27/7/2021	20	1.600.000	0337149632
2 TÀI BỆNH VIỆN DÃ CHIẾN 1											
83	1	Nguyễn Thanh Tâm	7/27/1990		Khu phố 3, Khu Dân Cư Phú Thịnh, P.Long Bình Tân, TP.Biên Hòa	352045545	7/9/2021	7/27/2021	19	1.520.000	
84	2	Nguyễn Văn La	1973		Khu phố 10, P.Quang Vinh, TP.Biên Hòa,	271145212	7/9/2021	7/27/2021	19	1.520.000	
85	3	Mai Văn Quốc	3/10/1983		P.Long Bình Tân, TP. Biên Hòa	276032157	7/9/2021	7/27/2021	19	1.520.000	
86	4	Phạm Văn Hải	1968		ấp Đất Mới, Xã Phú Lộc, huyện Nhơn Trạch	271035626	7/9/2021	7/26/2021	18	1.440.000	

STT	STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	CMND/ CCCD	Ngày bắt đầu cách ly	Ngày kết thúc cách ly	Số ngày cách ly	Số tiền (ĐVT: đồng)	Số điện thoại (nếu có)
			Nam	Nữ							
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
87	5	Hà Thị Ánh Nguyệt		1969	ấp Đất Mới, Xã Phú Lộc, huyện Nhơn Trạch	270764726	7/9/2021	7/27/2021	19	1.520.000	
88	6	Phạm Văn Thuận	6/13/1991		Tổ 4, ấp 1, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu	271977945	7/9/2021	7/31/2021	23	1.840.000	
89	7	Nguyễn Văn Quốc Thanh	2003		Tổ 3, ấp 4, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu	272912392	7/9/2021	7/27/2021	19	1.520.000	
90	8	Cao Thị Thu Ngân		8/29/1985	Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa	TN475010041159 0	7/9/2021	7/27/2021	19	1.520.000	
91	9	Bùi Ngân Hà		3/4/2011	Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa	TE175010220548 6	7/9/2021	7/27/2021	19	1.520.000	
92	10	Bùi Ánh Dương		3/27/2013	Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa	TE175010220548 0	7/9/2021	7/27/2021	19	1.520.000	
93	11	Bùi Ánh Nguyệt		10/16/2016	Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa	Giấy khai sinh	7/9/2021	7/27/2021	19	1.520.000	
94	12	Mai Xuân Ruộng	1973		Ấp Tân Lập, xã Nhân Nghĩa, huyện Cẩm Mỹ	271718977	7/9/2021	7/26/2021	18	1.440.000	
95	13	Hoàng sơn Thành	5/10/1905		104/2d Tây Nam , xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất	270611717	7/9/2021	7/31/2021	23	1.840.000	
96	14	Trần Thị Mai Loan		1971	Tổ 1, ấp 2, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu	272276783	7/9/2021	7/27/2021	19	1.520.000	

STT	STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	CMND/ CCCD	Ngày bắt đầu cách ly	Ngày kết thúc cách ly	Số ngày cách ly	Số tiền (ĐVT: đồng)	Số điện thoại (nếu có)
			Nam	Nữ							
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
97	15	Đinh Hoàn Bảo Ngọc		2018	Tổ 1, ấp 2, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu	TE1757526697393	7/9/2021	7/27/2021	19	1.520.000	
98	16	Phạm Thị Yêu		1967	Tổ 1, ấp 2, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu	272618864	7/9/2021	7/31/2021	23	1.840.000	
99	17	Nguyễn Thị Thái		1962	PK 5a, Phường Tân Biên, TP. Biên Hòa	270401597	7/9/2021	7/31/2021	23	1.840.000	
100	18	Nguyễn Thị Thanh		10/18/1960	2/7KP 5, Phường Tân Biên, TP. Biên Hòa	271532165	7/9/2021	7/26/2021	18	1.440.000	
101	19	Nguyễn Văn Ngọt	1951		An Bình, huyện Trảng Bom	270454577	7/9/2021	7/26/2021	18	1.440.000	
102	20	Đầu Duy Bảo	16/04/1981		An Phú Đông, Quận 12, TP.Hồ Chí Minh	183396116	7/9/2021	7/27/2021	19	1.520.000	
103	21	Nguyễn Quốc Phong	11/22/1987		Dốc Thái, xã Cẩm Đường, huyện Long Thành	321275689	7/9/2021	7/27/2021	19	1.520.000	
104	22	Vũ Khắc Thiếp	6/5/1968		192A, Xã Phước Tân, TP. Biên Hòa	151832549	7/9/2021	7/26/2021	18	1.440.000	
105	23	Mai Xuân Sang	12/6/1996		Tân Lập, Nhân Nghĩa, huyện Cẩm Mỹ	272513072	7/9/2021	7/13/2021	5	400.000	Chuyển viện
106	24	Nguyễn Thị Mầu		10/9/1983	Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu tỉnh Đồng Nai	242004761	7/9/2021	7/12/2021	4	320.000	Chuyển viện

STT	STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	CMND/ CCCD	Ngày bắt đầu cách ly	Ngày kết thúc cách ly	Số ngày cách ly	Số tiền (ĐVT: đồng)	Số điện thoại (nếu có)
			Nam	Nữ							
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
107	25	Lê Thị Yến		3/12/1990	Hiệp Thắng, TX Dĩ An, tỉnh Bình Dương	038190003263	7/10/2021	7/28/2021	19	1.520.000	
108	26	Võ Thị Như Huyền		11/6/2015	xã Xuân Trường, xã Xuân Lộc	TE1757526046211	7/10/2021	7/28/2021	19	1.520.000	
109	27	Lê Thị Hồng Phượng		1984	ấp 2, xã Xuân Đường, huyện Cẩm Mỹ	271642726	7/10/2021	7/26/2021	17	1.360.000	
110	28	Nguyễn Thị Ngọc Trang		1999	93/39, khu phố 8, P. Tân Phong, TP. Biên Hòa	271400656	7/10/2021	7/26/2021	17	1.360.000	
111	29	Đoàn Ngọc Phượng		8/29/1981	Phường Hòa Bình TP. Biên Hòa	271645306	7/10/2021	7/28/2021	19	1.520.000	
112	30	Nguyễn Đức Duy	1983		Áp Tây Nam, xã Gia Kiệm huyện Thống Nhất	271532003	7/10/2021	7/26/2021	17	1.360.000	
113	31	Nguyễn Văn Điền	9/17/1990		56/4A Gia Kiệm, huyện Thống Nhất	381543200	7/10/2021	7/28/2021	19	1.520.000	
114	32	Đỗ Hoàng Xuân quỳnh		11/23/2010	Gia Tân 2, huyện Thống Nhất	HS4757526215405	7/10/2021	7/28/2021	19	1.520.000	
115	33	Lê Minh Tâm		2/28/1972	Gia Tân 3, huyện Thống Nhất	270923872	7/10/2021	7/28/2021	19	1.520.000	
116	34	Vũ Thị Kim Lan		8/29/1959	Gia Tân 2, huyện Thống Nhất	270620417	7/10/2021	7/28/2021	19	1.520.000	

STT	STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	CMND/ CCCD	Ngày bắt đầu cách ly	Ngày kết thúc cách ly	Số ngày cách ly	Số tiền (ĐVT: đồng)	Số điện thoại (nếu có)
			Nam	Nữ							
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
117	35	Nguyễn Kim Thanh		1956	Gia Tân 2, huyện Thống Nhất	270621350	7/10/2021	7/13/2021	4	320.000	Chuyển viện
118	36	Nguyễn Phi Vân	9/24/1967		xã Hung Lộc, Thống Nhất	270700148	7/10/2021	7/28/2021	19	1.520.000	
119	37	Trần Ngọc Minh Thư		08/02/2000	Gia Tân 2, huyện Thống Nhất	272711573	7/10/2021	7/28/2021	19	1.520.000	
120	38	Nguyễn Thị Cúc		10/1/1981	28k/7, Khu phố Tân Hòa, Dĩ An Bình Dương	272632584	7/10/2021	7/26/2021	17	1.360.000	
121	39	Vương văn Chương	1983		Dĩ An, tỉnh Bình Dương	271623768	7/10/2021	7/28/2021	19	1.520.000	
122	40	Đặng Hoài Thu		3/20/1971	P. Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	285170863	7/10/2021	7/27/2021	18	1.440.000	
123	41	Mai hải Đăng	2001		P. Hòa An, TP.Biên Hòa	381930197	7/10/2021	7/26/2021	17	1.360.000	
124	42	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		11/10/1999	P. Hòa An, TP.Biên Hòa	363987713	7/10/2021	7/28/2021	19	1.520.000	
125	43	Lương thị chung		1990	Hẻm 3, ấp Bình Phước, Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu	173480180	7/10/2021	7/31/2021	22	1.760.000	
126	44	Trần Văn Dũng	4/13/1981		An Chu, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom	272655212	7/10/2021	7/28/2021	19	1.520.000	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	CMND/ CCCD	Ngày bắt đầu cách ly	Ngày kết thúc cách ly	Số ngày cách ly	Số tiền (ĐVT: đồng)	Số điện thoại (nếu có)
		Nam	Nữ							
	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
127	Đinh Thị ánh Loan		3/18/1990	xã Long Hiệu, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch	272084771	7/10/2021	7/28/2021	19	1.520.000	
128	Phan Bảo Hân		2019	xã Long Hiệu, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch	Giấy khai sinh	7/10/2021	7/28/2021	19	1.520.000	
129	Trần Thu Trang		1976	xã Hóa An, TP.Biên Hòa	361667053	7/10/2021	7/28/2021	19	1.520.000	
130	Hồ Thanh Hiếu	9/25/1988		xã Hóa An, TP.Biên Hòa	271946223	7/10/2021	7/28/2021	19	1.520.000	
131	Nguyễn Thị Hòa Hương		1990	xã Hóa An, TP.Biên Hòa	271874690	7/10/2021	7/28/2021	19	1.520.000	
132	Trương Thị Kim Loan		12/18/1987	xã Hóa An, TP.Biên Hòa	363502444	7/10/2021	7/28/2021	19	1.520.000	
133	Nguyễn Diệp Tố Tố		4/20/1997	P.Tân Hòa, TP.Biên Hòa	272615201	7/10/2021	7/28/2021	19	1.520.000	
134	Vũ Thiên Vũ	12/16/2013		KP4, P.Tân Biên, TP.Biên Hòa	Giấy khai sinh	7/11/2021	7/29/2021	19	1.520.000	
135	Lê Thị Minh Hiền		11/12/1981	Tổ 7b, Hương Phước, Phước Tân, TP.Biên Hòa	272623308	7/11/2021	7/29/2021	19	1.520.000	
136	Nguyễn Mai Hoài Ngân		11/13/2007	Tổ 7b, Hương Phước, Phước Tân, TP.Biên Hòa	Thẻ HS: HS475752394410 7	7/11/2021	7/29/2021	19	1.520.000	

STT	STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	CMND/CCCD	Ngày bắt đầu cách ly	Ngày kết thúc cách ly	Số ngày cách ly	Số tiền (ĐVT: đồng)	Số điện thoại (nếu có)
			Nam	Nữ							
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
137	55	Nguyễn Thị Xuân Phương		1998	Lê Đại Thành, Kp 12, Phường Hồ Nai, Biên Hòa	245299722	7/11/2021	7/29/2021	19	1.520.000	
138	56			1973	P. Tân Phong, TP. Biên Hòa	271442956	7/11/2021	7/29/2021	19	1.520.000	
139	57	Nguyễn Kim Khởi	1968		P. Tân Phong, TP. Biên Hòa	270858192	7/11/2021	7/29/2021	19	1.520.000	
140	58	Nguyễn Thị Hằng Nga		1/2/1962	P. Tân Mai, TP. Biên Hòa	270059989	7/11/2021	7/22/2021	12	960.000	Chuyển viện
141	59	Nguyễn Quốc Khánh	1984		Vĩnh Tuy, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch	385406938	7/11/2021	7/29/2021	19	1.520.000	
142	60	Ngô Văn Sao	1972		Vĩnh Tuy, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch	385677539	7/11/2021	7/29/2021	19	1.520.000	
143	61	Ngô Quốc Sư	1996		Vĩnh Tuy, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch	385641550	7/11/2021	7/29/2021	19	1.520.000	
144	62	Ngô Quốc Hội	2005		Vĩnh Tuy, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch	385916080	7/11/2021	7/29/2021	19	1.520.000	
145	63	Quách Thị Phương		1979	Vĩnh Tuy, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch	385156949	7/11/2021	7/29/2021	19	1.520.000	
146	64	Lữ Thị Bảy		1973	Vĩnh Tuy, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch	385641045	7/11/2021	7/29/2021	19	1.520.000	

STT	STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	CMND/ CCCD	Ngày bắt đầu cách ly	Ngày kết thúc cách ly	Số ngày cách ly	Số tiền (ĐVT: đồng)	Số điện thoại (nếu có)
			Nam	Nữ							
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
147	65	Lâm Thị Yến Nhi		1/15/2005	Vĩnh Tuy, xã Long Tân, huyện Nhon Trạch	385907789	7/11/2021	7/29/2021	19	1.520.000	
148	66	Nguyễn Hoàng Tâm	5/20/1993		Vĩnh Tuy, xã Long Tân, huyện Nhon Trạch	272395286	7/11/2021	7/29/2021	19	1.520.000	
149	67	Hoàng Văn Du	1984		Vĩnh Tuy, xã Long Tân, huyện Nhon Trạch	172867642	7/11/2021	7/29/2021	19	1.520.000	
150	68	Nguyễn Tuấn Kiệt	4/28/2005		Vĩnh Tuy, xã Long Tân, huyện Nhon Trạch	038205007581	7/11/2021	7/29/2021	19	1.520.000	
151	69	Lê Văn Bàn	1984		Vĩnh Tuy, xã Long Tân, huyện Nhon Trạch	271213766	7/11/2021	7/29/2021	19	1.520.000	
152	70	Lý Hoàng Nhon	1974		Vĩnh Tuy, xã Long Tân, huyện Nhon Trạch	385746692	7/11/2021	7/29/2021	19	1.520.000	
153	71	Lê Văn Mạo	1988		Vĩnh Tuy, xã Long Tân, huyện Nhon Trạch	183515140	7/11/2021	7/29/2021	19	1.520.000	
154	72	Mai Văn Trị	8/3/1999		Vĩnh Tuy, xã Long Tân, huyện Nhon Trạch	184345167	7/11/2021	7/26/2021	16	1.280.000	
155	73	Phạm Văn Hiệp	2003		Vĩnh Tuy, xã Long Tân, huyện Nhon Trạch	Số hộ khẩu	7/11/2021	7/29/2021	19	1.520.000	
156	74	Nguyễn Trần Ánh Linh		24/04/2001	xã Phước Khánh, huyện Nhon Trạch	079301027924	7/11/2021	7/29/2021	19	1.520.000	

STT	STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	CMND/ CCCD	Ngày bắt đầu cách ly	Ngày kết thúc cách ly	Số ngày cách ly	Số tiền (ĐVT: đồng)	Số điện thoại (nếu có)
			Nam	Nữ							
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
157	75	Lâm Hoàng Lắm	6/2/2006		Ấp Phú Bình, Xã Long Tân, H.Nhon Trạch	364244573	7/11/2021	7/29/2021	19	1.520.000	
158	76	Nguyễn Thị Mỹ Giang		1977	Bến Ngự, xã Phù Đông, huyện Nhơn Trạch	271357081	7/11/2021	7/29/2021	19	1.520.000	
159	77	Lương Minh Triều Vy	10/18/2007		Tổ 16, khu phố An Hòa, Hòa An, TP.Biên Hòa	Thẻ HS: HS4747423018165	7/11/2021	7/29/2021	19	1.520.000	
160	78	Lê Ngọc Cường	8/13/1999		32/2 khu phố 8, P.Tân Biên, TP.Biên Hòa	212463991	7/11/2021	7/26/2021	16	1.280.000	
161	79	Nguyễn Trọng Phong	6/26/1975		18a đường, 49 ấp tiền, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, TP.Hồ Chí Minh	Hộ chiếu: C1050590	7/11/2021	7/29/2021	19	1.520.000	
162	80	Nguyễn Thế Anh	6/27/1980		Tổ 16, khu phố An Hòa, P. Hòa An, TP Biên Hòa	271391313	7/11/2021	7/26/2021	16	1.280.000	
163	81	Đào Phú Vũ	1992		Phường Hòa An, TP.Biên Hòa	272764184	7/11/2021	7/29/2021	19	1.520.000	
164	82	Lê Kha Ly		1980	Phường Hòa An, TP.Biên Hòa	384039831	7/11/2021	7/29/2021	19	1.520.000	
165	83	Lê Đình Đại	10/6/2000		KP5, phường Long Bình TP.Biên Hòa	038200003222	7/11/2021	7/29/2021	19	1.520.000	
166	84	Nguyễn KimThoa		1988	Xã Long Tân, huyện Long Thành	312071966	7/11/2021	7/29/2021	19	1.520.000	

STT	STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	CMND/ CCCD	Ngày bắt đầu cách ly	Ngày kết thúc cách ly	Số ngày cách ly	Số tiền (ĐVT: đồng)	Số điện thoại (nếu có)
			Nam	Nữ							
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
167	85	Bùi thị minh Thúy		1970	103/87, Khu phố 12, Phường Hồ Nai, TP. Biên Hòa	270893186	7/11/2021	7/29/2021	19	1.520.000	
168	86	Hà Thanh Minh		1969	103/87, Khu phố 12, Phường Hồ Nai, TP. Biên Hòa	270893186	7/11/2021	7/24/2021	14	1.120.000	Chuyển viện
169	87	Nguyễn thị Vi		1984	231/5 ấp Dốc Mơ, xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất	0354943861	7/11/2021	7/29/2021	19	1.520.000	
170	88	Nguyễn thị huyền Trang		8/20/1988	Phường Hóa An, TP. Biên Hòa	351789241	7/11/2021	7/16/2021	6	480.000	Chuyển viện
171	89	Nguyễn Hà linh		2001	49/2015 Khu phố 1 Phường Long Bình Tân, TP. Biên Hòa	272843408	7/11/2021	7/29/2021	19	1.520.000	
172	90	bùi thị vượt		1958	Xã Bảo Hòa, huyện Xuân Lộc	270530369	7/11/2021	7/29/2021	19	1.520.000	
173	91	Vũ Thụy Minh Châu		1/26/1978	65/5 Dốc Mơ, Gia Tân 1, Huyện Thống Nhất	271274706	7/12/2021	7/30/2021	19	1.520.000	
174	92	Mai Hồng Quân	1975		65/5 Dốc Mơ, Gia Tân 1, Huyện Thống Nhất	271163513	7/12/2021	7/30/2021	19	1.520.000	
175	93	Mai Hồng Hạnh		4/22/2011	65/5 Dốc Mơ, Gia Tân 1, Huyện Thống Nhất	HK 757382629902720	7/12/2021	7/30/2021	19	1.520.000	
176	94	Nguyễn Đức Huy Bảo	7/23/2013		115 đường 59, ấp Tân Bắc, xã Bình Minh, huyện Trảng Bom	TE175060120393 0	7/13/2021	7/26/2021	14	1.120.000	

STT	STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	CMND/ CCCD	Ngày bắt đầu cách ly	Ngày kết thúc cách ly	Số ngày cách ly	Số tiền (ĐVT: đồng)	Số điện thoại (nếu có)
			Nam	Nữ							
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
187	105	Nguyễn Hồng Sơn	4/13/1992		Tân Lập, xã Nhân Nghĩa, Cẩm Mỹ	272075268	7/15/2021	7/30/2021	16	1.280.000	
188	106	Trần Văn Lâm	2/15/1981		Tân Lập, xã Nhân Nghĩa, Cẩm Mỹ	212385104	7/15/2021	7/30/2021	16	1.280.000	
189	107	khương vĩnh anh	1978		Khu phố 2, phường Tam Hiệp, TP.Biên Hòa	079078009997	7/16/2021	7/31/2021	16	1.280.000	
190	108	Phan Văn Thông Minh	1997		xã Thanh sơn, huyện Định Quán	321722908	7/16/2021	7/31/2021	16	1.280.000	
191	109	Hoàng Cao Mỹ Duyên		6/2/1995	Áp Đồng Kim, xã Gia Kiệm huyện Thống Nhất	272363141	7/16/2021	7/27/2021	12	960.000	
192	110	Võ văn phương	1964		Chính nghĩa, xã nhân nghĩa, huyện Cẩm Mỹ	270544189	7/17/2021	7/21/2021	5	400.000	Chuyển viện
193	111	Phạm Quang Trung	1965		Đồng Kim, xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất	270613416	7/17/2021	7/26/2021	10	800.000	Chuyển viện
194	112	Huỳnh Chiu Khen	4/30/1990		Áp 3, Xã Lộ 25, Thống Nhất, Đồng Nai	272229589	7/19/2021	7/29/2021	11	880.000	
195	113	Quách Tường Vinh	5/12/1969		xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất	271704825	7/19/2021	7/29/2021	11	880.000	
196	114	Đinh Tiến Hồng	4/18/1989		xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất	184108834	7/19/2021	7/29/2021	11	880.000	

STT	STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	CMND/ CCCD	Ngày bắt đầu cách ly	Ngày kết thúc cách ly	Số ngày cách ly	Số tiền (ĐVT: đồng)	Số điện thoại (nếu có)
			Nam	Nữ							
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	197	115	Trần Minh Hoàng		5/12/1983	271532133	7/19/2021	7/29/2021	11	880.000	
	198	116	Nguyễn Thị Diệu Trâm		11/27/1992	272264483	7/19/2021	7/29/2021	11	880.000	
	199	117	Vũ Thị Thương		8/10/1985	273442956	7/19/2021	7/29/2021	11	880.000	
	200	118	Ngô Thị Dung		10/7/1992	272710582	7/19/2021	7/29/2021	11	880.000	
	201	119	Phạm Văn Dương		10/27/1990	271957929	7/19/2021	7/29/2021	11	880.000	
	202	120	Vũ Đức Hiệp		1992	272056752	7/20/2021	7/31/2021	12	960.000	
	203	121	Chu văn Ngọc		1974	231259736	7/20/2021	7/31/2021	12	960.000	
	204	122	Bùi Thị Kim Ngân		2018	Giấy khai sinh	7/20/2021	7/31/2021	12	960.000	
	205	123	Nguyễn Văn Tuấn			Phường Tiên Hội, TX An Nhơn, tỉnh Bình Định	7/22/2021	7/22/2021	1	80.000	Chuyển viện
	206	124	Hoàng Ngọc Hà My		2015	ấp 2, Xã Lộ 25, huyện Thống Nhất	7/9/2021	7/31/2021	23	1.840.000	

